

夏

Xià

2070 a.C. - 1600 a.C.

商

Shāng

1600 a.C. - 1046 a.C.

周

Zhōu

1046 a.C. - 256 a.C.

秦

Qín

221 a.C. - 206 a.C.

漢

Hàn

206 a.C. - 220

三國

Sānguó

220 - 280

晉

Jìn

265 - 420

南北朝

Nánběicháo

420 - 589

隋

Suí

589 - 618

唐

Táng

618 - 907

五代
十國

Wǔdài Shíguó

907 - 960

宋

Sòng

960 - 1279

元

Yuán

1271 - 1368

明

Míng

1368 - 1644

清

Qīng

1644 - 1912

中国
人民共

Zhōngguó
Rénmín Gòn

1920 - Actualidad